

## Neopox<sup>®</sup> W Plus

### Sơn epoxy gốc nước, hai thành phần, có thể quét

#### Lĩnh vực ứng dụng

**Neopox<sup>®</sup> W Plus** thích ứng cho sàn và tường của nhà xưởng, cửa hàng, phòng thí nghiệm, lò mổ, gara và những nơi có độ ẩm gia tăng, như nhà bếp và nhà tắm. Nó cũng thích ứng chung cho các khu vực trong nhà, nơi không muốn có khói dung môi. Nó duy trì màu trắng ban đầu và bảo vệ khỏi ứng suất cơ học.

#### Đặc tính/ Ưu điểm

**Neopox<sup>®</sup> W Plus** là sơn ứng dụng công nghệ mới, dễ thi công, gốc nước, thân thiện môi trường. Nó kháng nước, kiềm, thuốc tẩy, axit loãng và nhiều dung môi. Nó có khả năng chịu mòn tốt, chống ố vàng và bám dính rất tốt lên mặt nền gốc xi măng. Nó không chứa dung môi (0% V.O.C) hoặc cồn benzyl.

Tuân thủ quy định 2004/42/EC giới hạn V.O.C trong sơn và sơn bóng

#### Đặc điểm kỹ thuật

|                               |                                       |
|-------------------------------|---------------------------------------|
| Hình thức                     | Bóng mịn                              |
| Tỷ trọng (EN ISO 2811.01)     | 1,50±0,01kg/l (A), 1,12±0,01 kg/l (B) |
| Tỷ lệ pha trộn (trọng lượng)  | 100A:25B                              |
| Tiêu thụ                      | 330-400g/m <sup>2</sup> /2 lớp        |
| Độ bóng (60°)                 | 62GU                                  |
| Nhiệt độ mặt nền              | +12°C đến +35°C                       |
| Nhiệt độ môi trường           | +12°C đến +35°C                       |
| Độ ẩm mặt nền                 | <4%                                   |
| Độ ẩm không khí               | <70%                                  |
| Đông cứng hoàn toàn           | ~ 7 ngày                              |
| Chịu nhiệt độ                 | -30°C đến +70°C (Tải ướt tới +60°C)   |
| Chịu mài mòn (ASTMD4060)      | 78 mg (TABER TEST CS 10/1000/1000)    |
| Cường độ bám dính (EN13892-8) | ≥ 2,5 N/mm <sup>2</sup>               |

## Neopox<sup>®</sup> W Plus

### Thời gian sống

| Nhiệt độ | Thời gian |
|----------|-----------|
| +12°C    | 1 giờ     |
| +25°C    | 45 phút   |
| +30°C    | 30 phút   |

### Lớp phủ

| Nhiệt độ | Thời gian |
|----------|-----------|
| +12°C    | 18-24 giờ |
| +25°C    | 18-24 giờ |
| +30°C    | 18-24 giờ |

### Có thể bước lên

| Nhiệt độ | Thời gian |
|----------|-----------|
| +12°C    | 24 giờ    |
| +25°C    | 24 giờ    |
| +30°C    | 24 giờ    |

### Chuẩn bị mặt nền

Mặt nền bê tông phải vững chắc và đủ cường độ chịu nén (tối thiểu 25N/mm<sup>2</sup>) với độ bền căng tối thiểu 1.5 N/mm<sup>2</sup>. Mặt nền phải sạch, khô (độ ẩm mặt nền <4%) và không bị nhiễm bẩn như bụi, đất, dầu, mỡ, sơn và phải được xử lý, vv. Bề mặt bê tông phải được làm sạch bằng biện pháp mài hoặc cạo để loại bỏ hồ xi măng và đạt bề mặt kết cấu mở. Hơn nữa, các điểm gồ ghề trên bề mặt bê tông mới phải được làm phẳng để tránh lãng phí vật liệu và để tạo độ bám dính tốt hơn.

### Thi công lớp lót

Nếu độ ẩm mặt nền lên tới 8%, nếu không có độ ẩm gia tăng và nhiệt độ mặt nền >+12°C, bề mặt nền được quét lót bằng

## Neopox<sup>®</sup> W Plus

sơn lót gốc nước **Acqua<sup>®</sup> Primer**.

### Hướng dẫn sử dụng

Sau khi lớp lót khô, lăn/quét lớp **Neopox<sup>®</sup> W Plus**. Trộn kĩ hai thành phần A&B với nhau theo tỷ lệ đóng sẵn. **Neopox<sup>®</sup> W Plus** phải được trộn kĩ bằng máy trộn tốc độ chậm và quan trọng là phải trộn kĩ phần hỗn hợp quanh thùng và đáy thùng. Trộn liên tục khoảng 3-5 phút đến khi vữa epoxy được hình thành. **Neopox<sup>®</sup> W Plus** được pha với 10-15% nước.

### Lưu ý

- Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong thời gian thi công sẽ kéo dài thời gian khô.
- **Neopox<sup>®</sup> W Plus** có khả năng thấm hơi nước cao nên có thể được ứng dụng trên bề mặt ẩm (bê tông ẩm).
- Tiếp xúc trực tiếp và liên tục với tia cực tím có thể gây ra hiện tượng phấn hóa qua thời gian.
- Nhiệt độ mặt nền tối thiểu phải ở 3°C trên điểm sương để giảm nguy cơ ngưng tụ.
- Bề mặt đã được sơn bằng sơn epoxy trước, cần được cào nhẹ trước khi sơn phủ đè bằng sản phẩm để đảm bảo độ bám dính tốt giữa hai lớp sơn.
- Sơn phủ bề mặt sơn tươi phải được tiến hành trong vòng 2 ngày, nếu không, cần phải cào nhẹ bề mặt mới được sơn để đảm bảo độ bám dính tốt.

### Vệ sinh dụng cụ

Dùng nước để rửa sạch ngay sau khi sử dụng.

### Tẩy vết bẩn

Dùng nước khi vết bẩn vẫn còn tươi và ẩm. Khi đã đông cứng dùng biện pháp cơ học.

### Màu sắc

Trắng (RAL9003), Ghi (RAL 7035). Các sắc thái được thiết kế riêng có thể được sản xuất với số lượng tối thiểu, theo sự sắp xếp đặc biệt.

### Đóng gói

Bộ 1,25kg, 6,25kg và 12,5kg (tỷ lệ định sẵn).

### Thời hạn sử dụng

3 năm (5-45°C) khi còn nguyên bao gói.

### Biện pháp phòng ngừa an toàn

Xem Bảng dữ liệu an toàn.

### Vật liệu phụ trợ

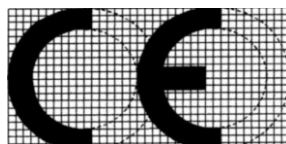
**Acqua<sup>®</sup> Primer**

## Neopox<sup>®</sup> W Plus

| Kháng hóa chất                    |               |               |                |
|-----------------------------------|---------------|---------------|----------------|
|                                   | 1 Giờ (+20°C) | 5 Giờ (+20°C) | 24 Giờ (+20°C) |
| Axit photphoric 10%               | C             | C             | C              |
| Axit sunphuric (10%)              | C             | C             | C              |
| Axit Hydrochloric (10%)           | B             | B             | B              |
| Axit Lactic (10%)                 | C             | C             | C              |
| Axit Nitric (10%)                 | C             | D             | D              |
| Natri Hydroxit<br>Xút ăn da (10%) | D             | D             | D              |
| Formaldehyde (10%)                | A             | A             | A              |
| Amoniac (10%)                     | A             | A             | A              |
| Clo (5%)                          | B             | C             | D              |
| Dầu Diesel                        | A             | A             | A              |
| Xăng                              | A             | A             | A              |
| Xylene                            | A             | A             | A              |
| M.E.K                             | B             | B             | B              |
| Rượu 95°                          | A             | A             | A              |
| Nước muối 15%                     | A             | A             | A              |
| Dầu động cơ                       | A             | A             | A              |
| Rượu vang đỏ                      | A             | A             | A              |
| Nước biển                         | A             | A             | A              |

- (A) KHÁNG HOÀN HẢO  
(B) KHÁNG TỐT (ÍT ĐỔI MÀU)  
(C) KHÁNG KÉM (ĐỔI MÀU NHIỀU)  
(D) KHÔNG KHÁNG

## Neopox® W Plus



NEOTEX S.A  
 V. Moira str., P.O. Box 2315  
 GR 19600 Industrial Area Mandra, Athens, Greece  
 19

Dop No /4950-52

EN 1504-2

Neopox® W Plus

Surface Protection System for Concrete

Coating

|                           |  |
|---------------------------|--|
| Độ thấm hơi nước          | Class II                                 |
| Cường độ bám dính         | ≥1.5 N/mm <sup>2</sup>                   |
| Độ hấp thụ mao mạch       | W<0.1 Kg/m <sup>2</sup> h <sup>0.5</sup> |
| Tính thấm CO <sub>2</sub> | S <sub>D</sub> >50m                      |
| Phản ứng với lửa          | Euroclass F                              |
| Chất nguy hiểm            | Tuân thủ 5.3                             |